

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HDĐT ngày 05/8/2017 của Chủ tịch HDĐT công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Bùi Lê Công Tuấn	Anh	8	11	1993				Yết Kiêu - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU00005		90.00	33.75	72.50		HDU00082
2	Bùi Thị Lan	Anh				3	1	1994	Thanh Giang - Thanh Miện - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính Bảo Hiểm		HDU00010		VT	VT	VT		HDU00303
3	Đàm Thị Thúy	Anh				27	10	1984	Thôn thanh khời, xã trũng khánh, huyện gia lộc, tỉnh hải dương	Đại Học Tây Bắc	Kế toán		HDU00017		77.50	33.75	70.00		HDU00102
4	Đinh Thị Mai	Anh				24	4	1991	Xã An Đông - Huyện Quỳnh Phụ - Thái Bình	Đại học Thăng Long	Quản trị kinh doanh		HDU00020		77.50	45.00	80.00		HDU00129
5	Đinh Thị Phương	Anh				22	8	1993	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU00021		80.00	61.25	75.00		HDU00256
6	Đỗ Thị Vân	Anh				7	5	1991	Thanh Sơn - Thanh Hà - Hải Dương	Đại học dân lập Hải Phòng	Tài chính ngân hàng		HDU00029		57.50	47.50	60.00		HDU00197
7	Lã Thị Vân	Anh				1	12	1987	Phúc Thành - Kinh Môn -Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Kế toán		HDU00042		57.50	46.25	35.00		HDU00035
8	Nguyễn Hà	Anh				12	11	1994	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân Liên kết với West of England Bristol	Tài chính ngân hàng		HDU00058		47.50	67.50	55.00		HDU00158
9	Nguyễn Lan	Anh				13	5	1992	Nam Sách - Hải Dương	Đại học Sao Đỏ	Kế toán doanh nghiệp	Con BB	HDU00060	20	45.00	42.50	52.50		HDU00139
10	Nguyễn Minh	Anh	27	7	1990				Xã Trường Thành - Thanh Hà - Hải Dương	Đại học Mỏ địa chất	Kế toán		HDU00061		VT	VT	VT		HDU00159
11	Nguyễn Thị Hồng	Anh				26	12	1992	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU00066		VT	VT	VT		HDU00181
12	Nguyễn Thị Vân	Anh				2	10	1992	Thôn Lưu Thương - Xã Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	Đại Học Thành Đông	Kế toán		HDU00079		VT	VT	VT		HDU00231
13	Nguyễn Thị Vân	Anh				16	10	1989	Cộng Hòa - Nam Sách - Hải Dương	Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Quản trị kinh doanh công nghiệp		HDU00077		VT	VT	VT		HDU00361
14	Phạm Thị Hà	Anh				12	10	1993	Minh Đức - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Ngoại Thương	Kế toán đối ngoại		HDU00087		97.50	80.00	87.50		HDU00132
15	Phạm Thị Hải	Anh				1	11	1994	Cầm Sơn - Cầm Giăng - TP Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp	DTTS	HDU00089	20	82.50	45.00	75.00		HDU00022
16	Phạm Tiến Tuấn	Anh	14	1	1992				Cầm Sơn - Cầm Giăng - TP Hải Dương	Đại học CN Việt Trì	Kế toán		HDU00098		70.00	46.25	67.50		HDU00063
17	Trương Thị Quỳnh	Anh				20	11	1991	Thôn Mạc - Xã Quảng Nghiệp - Huyện tứ kỳ - Tỉnh Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Tài chính		HDU00111		57.50	27.50	50.00		HDU00048
18	Vũ Quỳnh	Anh				14	9	1994	Hải Triều - Tiên Lữ - Hưng Yên	Học Viện Tài Chính	Thuế	Con TB	HDU00116	20	77.50	37.50	60.00		HDU00314
19	Vũ Thị Chúc	Anh				4	8	1993	Trũng Khánh - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Hà Nội	Kế toán - Tiếng Anh		HDU00117		97.50	MT	80.00		HDU00330
20	Nguyễn Ngọc	Ảnh				26	12	1994	Hồng Hưng - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Luật Hà Nội	Luật kinh tế		HDU00128		62.50	72.50	77.50		HDU00030
21	Nguyễn Thị Ngọc	Ảnh				18	9	1990	Nam Hồng - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Thăng Long	Quản trị kinh doanh		HDU00132		VT	VT	VT		HDU00340
22	Trần Thị	Bích				27	9	1982	Xã Hồng Đức - Ninh Giang - Hải Dương	Đại học dân lập Đông Đô	Kế toán , kiểm toán		HDU00154		95.00	76.25	82.50		HDU00180
23	Nguyễn Văn	Bình	28	10	1991				Vân Hội - Ninh Giang - Hải Dương	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		HDU00166		55.00	26.25	62.50		HDU00328
24	Đỗ Thị Hồng	Bưởi				2	7	1990	Kỳ Sơn - Tân Dân - Chí Linh Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Chứng khoán		HDU00172		VT	VT	VT		HDU00005
25	Trần Đình	Cánh	24	3	1984				Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp		HDU00176		75.00	42.50	80.00		HDU00293

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
26	Phạm Minh	Châu	17	8	1991				Kê Sặt, Bình Giang, Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	KTTC-NH		HDU00186		92.50	48.75	82.50		HDU00205
27	Nguyễn Thị Kim	Chi				17	7	1991	xã Hồng Dụ - huyện Ninh Giang - Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Tài chính ngân hàng		HDU00193		92.50	73.75	80.00		HDU00172
28	Đồng Văn	Chịnh	2	6	1984				Quyết Thắng - Thanh Hà -Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		HDU00207		85.00	30.00	70.00		HDU00008
29	Nguyễn Thị Hải	Chung				17	10	1991	Hiệp hòa, kinh môn, hải dương	Học Viện Tài Chính	Quản lý tài chính công		HDU00213		80.00	45.00	57.50		HDU00103
30	Nguyễn Văn	Chương	31	3	1993				Thanh Giang - Thanh Miện - Hải Dương	Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp	Kế toán		HDU00218		32.50	32.50	52.50		HDU00338
31	Nguyễn Quân	Công	1	8	1986				Xã Hồng Phúc - Ninh Giang - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp	Con TB	HDU00221	20	80.00	52.50	85.00		HDU00083
32	Phạm Thị	Cúc				24	9	1986	Thượng Đáp - Nam Hồng - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Hàng Hải Việt Nam	Quản trị tài chính kế toán		HDU00228		VT	VT	VT		HDU00294
33	Trần Thị	Cúc				14	11	1992	Xã Đồng Lạc - Nam Sách - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		HDU00230		VT	VT	VT		HDU00300
34	Đỗ Đức	Cường	27	9	1983				Thanh Lang - Thanh Hà -Hải Dương	Đại học Thương Mai	Marketing Thương mại		HDU00235		82.50	MT	72.50		HDU00017
35	Nguyễn Đức	Cường	23	4	1993				Thị Trần Phú Thứ - Kinh Môn - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU00237		97.50	52.5	80.00	Cảnh cáo	HDU00039
36	Nguyễn Duy	Cường	27	11	1979				Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	Học Viện Nông nghiệp 1 HN	Quản lý kinh tế		HDU00238		VT	VT	VT		HDU00235
37	Vũ Thị Kiều	Diễm				23	11	1993	Từ Ổ - Tân Trào - Thanh Miện - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Thuế		HDU00262		95.00	53.75	80.00		HDU00006
38	Vũ Thị	Diên				28	2	1984	Xã thông Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kinh tế		HDU00264		90.00	53.75	72.50		HDU00177
39	Phạm Thị	Diệp				10	12	1991	Trúc Sơn - Tiên Tân - Phú Lý - Hà Nam	Đại học Công nghiệp Việt Hưng	Kế toán ngân hàng		HDU00271		VT	VT	VT		HDU00046
40	Phạm Thị Ngọc	Diệp				28	10	1988	Liên hồng - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Thương Mai	Kế toán Tài chính, doanh nghiệp Thương Mai		HDU00273		80.00	63.75	75.00		HDU00322
41	Lê Công	Định	6	12	1986				Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp	Con BB	HDU00286	20	60.00	25.00	37.50		HDU00018
42	Lê Thị	Dịu				12	8	1988	Quyết Thắng - Thanh Hà -Hải Dương	Đại học Thương Mai	Kinh tế thương mại		HDU00288		VT	VT	VT		HDU00321
43	Bùi Minh	Đức	13	5	1992				Thôn Khuê Bích - Xã Thượng Quận - Huyện Kinh Môn - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kiểm toán		HDU00312		100.00	63.75	90.00		HDU00111
44	Nguyễn Thành	Đức	20	12	1992				Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế	Học Viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		HDU00325		100.00	61.25	92.50		HDU00178
45	Nguyễn Văn	Đức	20	11	1982				Thôn Xuân Nẻo, Hưng Đạo, Từ Kỳ, Hải Dương	Viện Đại học Mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh		HDU00327		57.50	37.50	55.00		HDU00086
46	Đinh Thị	Dung				13	2	1991	Đồng Tâm - Ninh Giang - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Ngân hàng		HDU00338		97.50	76.25	57.50		HDU00346
47	Lê Thị	Dung				15	3	1990	Hoảng Khánh - Hoảng Hóa - Thanh Hóa	Học Viện Tài Chính	Tài chính ngân hàng		HDU00351		VT	VT	VT		HDU00190
48	Nguyễn Thị	Dung				10	11	1990	Thôn Chí Linh, Xã Nhân Huệ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	Đại học Thương Mai	Kế toán Tài chính, doanh nghiệp Thương Mai		HDU00363		90.00	52.50	90.00		HDU00001
49	Nguyễn Thị Thủy	Dung				21	8	1990	An Sơn - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Ngoại Thương Hà Nội	Tài chính quốc tế		HDU00368		95.00	78.75	82.50		HDU00154
50	Nguyễn Thủy	Dung				11	11	1986	Thôn An Hội - Xã Quang Trung - Từ Kỳ - Hải dương	Học Viện Tài Chính	Tin học Tài Chính Kế toán		HDU00369		70.00	35.00	65.00		HDU00254
51	Vũ Thủy	Dung				22	12	1993	Tuấn Hưng, Kim Thành, Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		HDU00378		77.50	65.00	72.50		HDU00145
52	Nguyễn Thị Thủy	Dương				21	3	1989	Đoản Thượng - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính Công		HDU00400		VT	VT	VT		HDU00362
53	Tạ Thủy	Dương				2	6	1994	Xã Phùng Hưng - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên	Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Kế toán doanh nghiệp		HDU00408		47.50	35.00	45.00		HDU00347

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVg CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
54	Nguyễn Hữu	Duy	8	11	1992				Tân An - Thanh Hà - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kiểm toán	Con TB	HDU00413	20	45.00	33.75	75.00		HDU00316
55	Nguyễn Thị Hương	Duyên				3	11	1983	Trương Mỹ - Hà nội	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kinh tế và quản lý thương mại		HDU00423		97.50	81.25	87.50		HDU00061
56	Phạm Hồng	Duyên				11	7	1989	Xã Vĩnh Lập - TT Thanh Hà - hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính quốc tế		HDU00424		70.00	53.75	67.50		HDU00258
57	Triều Thị	Duyên				2	12	1994	Thôn Bích Thủy - Hồng Quang - Thanh Miện - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán tổng hợp		HDU00427		VT	VT	VT		HDU00295
58	Phạm Văn	Giám	10	2	1994				Xã thông kênh, huyện gia lộc, hải dương	Học Viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		HDU00433		87.50	87.50	82.50		HDU00104
59	Lê Ngân	Giang				11	11	1991	Yên Mỹ - Hưng Yên	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kinh tế	Con TB	HDU00445	20	57.50	45.00	77.50		HDU00273
60	Lê Văn Trường	Giang	27	1	1994				Xã Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		HDU00446		65.00	42.50	80.00		HDU00278
61	Trịnh Thị	Giang				29	9	1992	Đồng Lạc - Nam Sách - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		HDU00459		90.00	63.75	92.50		HDU00261
62	Đặng Thị	Hà				18	5	1991	An Lai - Cẩm Đông - Cẩm Giàng - Hải Dương	Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Kế toán doanh nghiệp		HDU00467		62.50	45.00	80.00		HDU00241
63	Đào Thu	Hà				6	5	1991	Tân Hương - Ninh Giang - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU00469		VT	VT	VT		HDU00055
64	Dương Văn	Hà	2	4	1994				Việt Hồng - Thanh Hà - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU00475		VT	VT	VT		HDU00037
65	Hồ Thị	Hà				16	1	1990	Toàn Thắng - Kim Động - Hưng Yên	Đại Học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Quản Trị Kinh Doanh		HDU00476		VT	VT	VT		HDU00224
66	Hoàng Thị Thanh	Hà				1	5	1990	TT Nam Sách - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Đại Nam	Tài chính ngân hàng		HDU00479		VT	VT	VT		HDU00140
67	Hoàng Xuân Ngọc	Hà				28	5	1988	Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Kế toán		HDU00482		60.00	25.00	47.50		HDU00138
68	Lê Vũ Ngọc	Hà				13	6	1988	Đức Hợp - Kim Động - Hưng Yên	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Quản Trị nhân lực		HDU00491		77.50	42.50	75.00		HDU00230
69	Nghiêm Thị Thu	Hà				3	2	1993	P. Cẩm Thượng, TP Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Ngân hàng		HDU00493		92.50	45.00	65.00		HDU00144
70	Nguyễn Thị Ngọc	Hà				23	3	1988	Thôn Minh Tân - Quang Minh - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Kỹ thuật CN Hà Nội	Kế toán Tài chính, doanh nghiệp sản xuất		HDU00506		VT	VT	VT		HDU00058
71	Nguyễn Thị Thu	Hà				9	9	1987	Thôn Kim Đồi - Xã Cẩm Hoàng- Cẩm Giàng - hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại	Con TB	HDU00512	20	57.50	38.75	50.00		HDU00229
72	Nguyễn Thị Thúy	Hà				23	7	1991	TT Gia Lộc - Huyện Gia Lộc - Hải dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính ngân hàng		HDU00516		87.50	85.00	82.50		HDU00151
73	Nguyễn Thu	Hà				3	11	1992	Xã Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU00519		87.50	68.75	80.00		HDU00344
74	Phạm Thị	Hà				7	5	1988	Thái Học - Bình Giang - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán Tổng hợp	Con BB	HDU00522	20	57.50	58.75	52.50		HDU00320
75	Phạm Thị Thu	Hà				13	11	1993	Thôn Cao La- Xã Dân Chủ -Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU00528		65.00	23.75	67.50		HDU00167
76	Trần Lê Phương	Hà				14	9	1986	Thôn Đông Phong - xã Bình Lãng - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân - CFVG	Quản trị kinh doanh		HDU00532		70.00	63.75	67.50		HDU00275
77	Vũ Thị	Hà				19	12	1984	Thị trấn Gia Lộc - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính ngân hàng		HDU00542		95.00	86.25	77.50		HDU00179
78	Vũ Thị Ngân	Hà				24	5	1993	Đồng Tâm - Ninh Giang - Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kiểm toán		HDU00548		62.50	82.50	75.00		HDU00220
79	Vũ Thúy	Hà				30	12	1994	Xã Tân Trào - Thanh Miện - Hải Dương	Đại Học Điện lực	Kế toán doanh nghiệp		HDU00550		85.00	41.25	90.00		HDU00207
80	Trần Văn	Hai	13	9	1985				Cẩm Sơn - Cẩm Giàng - Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp		HDU00551		87.50	61.25	52.50		HDU00202
81	Nguyễn Lâm	Hải				8	4	1994	Đồng Hội - Hồng Phong - Ninh Giang - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU00559		37.50	53.75	55.00		HDU00043

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số bảo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NV CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
82	Nguyễn Thị	Hải				18	6	1994	Thôn Phú Nội - Xã Hùng Sơn - Thanh Miện - Tỉnh Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU00561		87.50	68.75	77.50		HDU00107
83	Nguyễn Văn	Hải	26	6	1990				Vĩnh Lai - Cẩm Đông - Cẩm Giàng - Hải Dương	Đại Học Hàng Hải VN	Quản Trị Kinh Doanh bảo hiểm		HDU00565		32.50	33.75	40.00		HDU00206
84	Nguyễn Thị Ngọc	Hân				7	12	1993	Gia Lương - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Lao động xã hội	Kế toán		HDU00578		47.50	58.75	75.00		HDU00357
85	Hà Thu	Hằng				30	3	1992	Thôn La Khê - Xã Ninh Thành - Ninh giang - Hải dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Kế toán		HDU00580		67.50	57.50	67.50		HDU00092
86	Đào Bích	Hằng				12	12	1993	Tứ Cường - Thanh Miện - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Quản trị bất động sản		HDU00585		VT	VT	VT		HDU00122
87	Nguyễn Thị	Hằng				25	6	1992	Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Tài chính doanh nghiệp		HDU00606		77.50	41.25	60.00		HDU00052
88	Trần Thị Thu	Hằng				7	9	1994	Đồng Mỹ - Kim Anh - Kim Thành - Hải Dương	Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Kế toán		HDU00624		62.50	28.75	27.50		HDU00010
89	Trần Thị Thu	Hằng				16	9	1992	Đội 5 Thôn Mạn Đề - Xã Nam Trung - Huyện Nam Sách - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Ngân hàng		HDU00623		VT	VT	VT		HDU00349
90	Đỗ Thị Hồng	Hạnh				5	2	1988	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Đại học Thành Đông	Kế toán		HDU00637		67.50	55.00	82.50		HDU00045
91	Phạm Thị	Hạnh				20	10	1976	Xã tiên Tiến, Thanh Hà, Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp	Con TB	HDU00652	20	VT	VT	VT		HDU00173
92	Nguyễn Thị	Hào				29	1	1993	Thắng Long - Kinh Môn - Hải Dương	Đại học Ngoại Thương Hà Nội	Phân tích và đầu tư tài chính		HDU00657		VT	VT	VT		HDU00013
93	Nguyễn Thị	Hâu				9	2	1994	Thống Thương Xã - Thương Quận - Kinh Môn - HD	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU00664		60.00	37.50	80.00		HDU00065
94	Nguyễn Thị	Hâu				28	7	1993	Xóm Cầu - Thanh Hải - Thanh Hà - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU00663		45.00	62.50	67.50		HDU00334
95	Nguyễn Thị	Hâu				28	1	1990	Gia Khánh - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kiểm toán		HDU00661		72.50	57.50	75.00		HDU00345
96	Nguyễn Thị Thu	Hiền				5	3	1993	xã Cẩm Hoàng, Cẩm Giàng, Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Kiểm toán		HDU00671		77.50	82.50	80.00		HDU00071
97	Lê Thị Thanh	Hiền				12	7	1992	Công lý - Lý Nhân - Hà Nam	Đại học Hà Nội	Quản trị kinh doanh - Tiếng Anh		HDU00688		65.00	MT	55.00		HDU00012
98	Nguyễn Thị Minh	Hiền				24	7	1989	Cẩm Giàng - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Ngân hàng		HDU00697		77.50	MT	50.00		HDU00253
99	Nguyễn Thị Thu	Hiền				23	12	1987	Hiệp Hòa - Kinh Môn - Hải Dương	Đại học Chu Văn An	Kế toán		HDU00699		52.50	25.00	50.00		HDU00115
100	Phạm Thu	Hiền				27	9	1994	Xã Liêm Sơn - Thanh Liêm - Hà Nam	Học Viện Tài Chính	Thuế		HDU00711		95.00	53.75	70.00		HDU00281
101	Trần Thu	Hiền				6	3	1994	Xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		HDU00716		67.50	28.75	52.50		HDU00051
102	Vũ Thị	Hiền				3	5	1990	Văn Giang - Ninh Giang - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán		HDU00719		50.00	MT	47.50		HDU00277
103	Phạm Duy	Hiền	4	5	1992				Văn Tổ - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Đại Lang	Quản trị kinh doanh		HDU00722		45.00	26.25	32.50		HDU00028
104	Phạm Khánh	Hiền	20	8	1994				Quyết Thắng - Thanh Hà -Hải Dương	Học Viện Chính Sách và Phát Triển	Tài chính Công		HDU00723		VT	VT	VT		HDU00315
105	Nguyễn Huy	Hiệp	5	2	1993				Nam Sách - Hải Dương	Đại học Bách khoa Hà Nội	Tài chính doanh nghiệp		HDU00730		VT	VT	VT		HDU00317
106	Cao Thị	Hoa				14	1	1990	Đội 3 Thanh Khuê, Thanh Hà, Hải Dương	Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp	Kế toán doanh nghiệp		HDU00741		45.00	37.50	50.00		HDU00266
107	Đoàn Thị	Hoa				27	11	1987	Thương Đáp - Nam Đông - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán Tổng hợp		HDU00747		55.00	45.00	77.50		HDU00064
108	Đồng Thị	Hoa				11	8	1991	Xã Đồng Gia Huyện Kim Thành, Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tin học Tài Chính Kế toán		HDU00748		100.00	55.00	82.50		HDU00002
109	Hồ Phương	Hoa				8	9	1988	Xã gia Xuyên - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Quản lý kinh tế		HDU00750		87.50	60.00	67.50		HDU00358
110	Ngô Thị	Hoa				13	9	1990	Xã yên bình, huyện ý yên, tỉnh nam định	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp		HDU00756		87.50	52.50	82.50		HDU00094

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
111	Nguyễn Thị	Hoa				20	7	1988	Hà Thanh - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		HDU00759		VT	VT	VT		HDU00209
112	Phạm Xuân	Hoa				21	6	1983	An Thanh - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp	Con TB	HDU00766	20	47.50	30.00	40.00		HDU00069
113	Trương Thị Phương	Hoa				27	3	1993	Phường Chí Minh - TX Chí Linh - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU00772		VT	VT	VT		HDU00156
114	Hoàng Thị	Hòa				23	12	1989	Quyết Thắng - Thanh Hà -Hải Dương	Đại học Hải Phòng	Kế toán doanh nghiệp		HDU00784		95.00	53.75	77.50		HDU00038
115	Dương Thị	Hoài				4	10	1992	TT Phú Thái - Kim Thành - Hải Dương	Đại học Thương Mại	Kinh tế thương mại		HDU00795		77.50	63.75	77.50		HDU00119
116	Đỗ Thị	Hoàn				27	5	1984	Phạm Trấn - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU00802		50.00	36.25	40.00		HDU00313
117	Nguyễn Ngọc	Hoàng	18	4	1984				Thôn An Trường, xã Nam Chính, huyện Nam Sách, Hải Dương	Đại học Hàng Hải	Quản trị tài chính kế toán		HDU00808		32.50	38.75	27.50		HDU00057
118	Nguyễn Minh	Hồng				1	10	1990	Phủ Diên - Nam sách - Hải Dương	Trường EPU	Kế toán		HDU00820		87.50	73.75	62.50		HDU00024
119	Bùi Hữu Quang	Huân	13	12	1992				Thanh Giang - Thanh Miện - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		HDU00838		65.00	56.25	67.50		HDU00326
120	Phạm Thị	Huế				7	8	1988	Thôn Lâm - Minh Đức - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại Học Kinh doanh & công nghệ HN	Kế toán		HDU00846		57.50	38.75	55.00		HDU00215
121	Trần Thị	Huế				9	1	1989	Thôn Nội, Tân Dân, Chí Linh, Hải Dương	Đại học Ngoại Thương Hà Nội	Kinh tế quốc tế		HDU00848		62.50	72.50	67.50		HDU00264
122	Vũ Thị	Huế				7	9	1992	Thôn Đo - Xã bạch Sam - Huyện Mỹ Hào - Hưng Yên	Trường đại học Sao Đỏ	Kế toán doanh nghiệp		HDU00849		40.00	82.50	35.00		HDU00232
123	Nguyễn Thị	Huệ				10	2	1982	Đội 3, thôn Đồng Lai, xã Quyết Thắng, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Kế toán		HDU00859		VT	VT	VT		HDU00176
124	Bùi Văn	Hưng	28	5	1981				Đồng Lạc - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán Tổng hợp		HDU00880		52.50	45.00	82.50		HDU00128
125	Cao Thị Thanh	Hương				12	6	1992	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Trường đại học Thương Mai	Quản trị hệ thống thông tin		HDU00889		90.00	53.75	72.50		HDU00080
126	Nguyễn Thị	Hương				13	11	1995	Đồng Tâm - Ninh Giang - Hải Dương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kế toán kiểm toán		HDU00917		62.50	23.75	52.50		HDU00372
127	Nguyễn Thị Thu	Hương				2	3	1990	Tòan Thắng, Gia Lộc, Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		HDU00918		85.00	55.00	82.50		HDU00175
128	Nguyễn Thị Da	Hương				22	2	1982	Thị trấn Ninh giang - Ninh giang - Hải Dương	Trường đại học Thành Đông	Kế toán Tài chính		HDU00919		97.50	61.25	75.00		HDU00033
129	Phạm Thị	Hương				8	10	1992	Thôn Qua Bó - Xã Liên Hồng - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		HDU00935		90.00	50.00	72.50		HDU00121
130	Võ Thị	Hương				30	7	1987	Tuấn Hưng, Kim Thành, Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán Tổng hợp		HDU00953		VT	VT	VT		HDU00311
131	Bùi Thị Thanh	Hường				14	7	1991	Cầm Giàng - Hải Dương	Đại học Thương Mại	Quản trị HTTT thị trường và thương mại		HDU00965		32.50	48.75	70.00		HDU00341
132	Lê Thị	Hường				18	10	1991	Thôn An Xá - Xã Quốc Tuấn - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh - Thương mại		HDU00969		100.00	53.75	77.50		HDU00047
133	Phạm Thị Thu	Hường				11	11	1992	Xã Quyết Thắng, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU00977		VT	VT	VT		HDU00333
134	Trần Thị	Hường				30	7	1993	Cộng Hòa - Kim Thành - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Quản trị doanh nghiệp		HDU00980		VT	VT	VT		HDU00282
135	Phạm Quang	Huy	6	12	1993				TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kiểm toán		HDU00993		50.00	32.50	60.00		HDU00056
136	Vũ Thị	Huyền				21	12	1988	Lam Sơn - Thanh Miện - Hải dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU00998		77.50	32.50	52.50		HDU00166
137	Đặng Thị	Huyền				13	6	1989	Bằng Giã - Tân Việt - Bình Giang- Hải Dương	Đại học dân lập Hải Phòng	Kế toán - kiểm toán		HDU01006		45.00	33.75	57.50		HDU00329

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
138	Nguyễn Mỹ	Huyền				12	9	1989	Xã Hồng Quang - Thanh Miện - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Kế toán		HDU01027		47.50	51.25	57.50		HDU00170
139	Nguyễn Thị	Huyền				11	1	1984	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Ngân hàng		HDU01029		50.00	38.75	52.50		HDU00234
140	Nguyễn Thị Khánh	Huyền				11	7	1993	An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	Đại học Luật Hà Nội	Luật		HDU01037		62.50	35.00	45.00		HDU00126
141	Nguyễn Thị Thanh	Huyền				8	11	1991	Tuấn Hưng, Kim Thành, Hải Dương	Đại học Đại Nam	Kế toán		HDU01040		VT	VT	VT		HDU00291
142	Nguyễn Thu	Huyền				28	12	1991	Thôn Hùng Thắng - Xã Minh Tân - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Quản lý kinh tế		HDU01048		75.00	37.50	65.00		HDU00157
143	Vũ Thị	Huyền				31	8	1988	Tân Việt - Thanh Hà - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Tài chính ngân hàng		HDU01069		42.50	43.75	42.50		HDU00240
144	Nguyễn Văn	Khải	30	7	1991				Liên hòa - Kim Thành - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Tài chính ngân hàng		HDU01075		57.50	32.50	52.50		HDU00164
145	Vũ Văn	Khang	26	8	1992				Xóm 4 thôn Tào Khê, xã Chi Lăng Bắc, Thanh Miện, Hải Dương	Đại học Hải Dương	Tài chính ngân hàng		HDU01077		32.50	22.50	45.00		HDU00268
146	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh				4	8	1990	Quang Phục - Tứ Kỳ - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		HDU01083		45.00	62.50	55.00		HDU00269
147	Nguyễn Trung	Kiên	5	10	1992				Nhất Tân - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kiểm toán		HDU01097		100.00	73.75	85.00		HDU00036
148	Bùi Tùng	Lâm	25	9	1993				Xã Kiến Quốc - Ninh Giang - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Thuế		HDU01107		VT	VT	VT		HDU00267
149	Trần Thị	Lâm				25	3	1993	Xã Cộng Hòa - Huyện Kim Thành - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU01110		45.00	41.25	42.50		HDU00351
150	Đỗ Thị	Lan				13	7	1994	xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, Hải Dương	Học Viện Hậu Cần	Kế toán doanh nghiệp		HDU01113		50.00	35.00	37.50		HDU00208
151	Đoàn Thị	Lan				25	4	1991	Gia Lương - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Quản trị doanh nghiệp		HDU01116		VT	VT	VT		HDU00356
152	Dương Thị Hương	Lan				1	11	1989	Ngọc Sơn - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Thăng Long	Tài chính ngân hàng		HDU01117		87.50	58.75	82.50		HDU00073
153	Nguyễn Thị	Lan				25	5	1994	Từ Xá - Đoàn Kết - Thanh Miện - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Hải quan		HDU01121		77.50	52.50	55.00		HDU00355
154	Phạm Thị	Lãnh				27	8	1991	Tân An - Thanh Hà - Hải Dương	Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Kế toán		HDU01136		87.50	40.00	65.00		HDU00135
155	Nguyễn Thị	Lệ				10	1	1993	Xã Phương Chiểu, TP Hưng Yên	Đại học Sao Đỏ	Tài chính ngân hàng		HDU01141		55.00	28.75	42.50		HDU00081
156	Nguyễn Thị	Lên				10	6	1994	xã Nam Trung, huyện Nam Sách, Hải Dương	Đại học Luật - Đại học Huế	Luật dân sự		HDU01145		42.50	42.50	50.00		HDU00084
157	Nguyễn Thị	Liên				13	9	1991	Đôi 3 - Đỗ Thượng - Phạm Kha - Thanh Miện - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU01165		VT	VT	VT		HDU00350
158	Phạm Thị	Liên				1	3	1990	Đồng Quang - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học dân lập Đông Đô	Kế toán kiểm toán		HDU01168		VT	VT	VT		HDU00059
159	Vũ Thị	Liễu				15	4	1994	Thống kênh - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		HDU01178		VT	VT	VT		HDU00274
160	Bùi Khánh	Linh				4	3	1993	Thống Kênh Thượng, xã Liên Khê, huyện Khoái Châu, Hưng Yên	Đại học Tài nguyên & Môi trường HN	Kế toán		HDU01179		57.50	36.25	52.50		HDU00067
161	Đào Xuân	Linh	23	9	1993				Thị trấn Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kinh tế Đầu tư		HDU01188		VT	VT	VT		HDU00162
162	Dương Thủy	Linh				16	11	1994	Nghĩa Hưng - Nam Định	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh tổng hợp		HDU01199		57.50	71.25	67.50		HDU00307
163	Hoàng Khánh	Linh				3	12	1994	Hải Dương	Đại học Thương Mai	Quản trị thương hiệu		HDU01201		75.00	75.00	77.50		HDU00007
164	Lê Hoàng Khánh	Linh				9	1	1994	Bình Giang - Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Quản Trị Kinh Doanh		HDU01205		25.00	MT	70.00		HDU00066
165	Lê Thị Hồng	Linh				20	5	1994	Ngọc Châu - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân Liên kết với West of England Bristol	Tài chính ngân hàng		HDU01207		VT	VT	VT		HDU00195
166	Nguyễn Hải	Linh				6	12	1991	TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Học viện tài chính	Hải quan		HDU01212		VT	MT	VT		HDU00371

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NV CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
167	Nguyễn Thị Thủy	Linh				22	9	1994	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Thuế		HDU01228		77.50	47.50	70.00		HDU00032
168	Phạm Thị	Linh				27	7	1987	Thôn Điền Nhi - Xã Toàn Thắng - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		HDU01232		45.00	75.00	24.0	Cảnh cáo	HDU00152
169	Phạm Thị Diệu	Linh				29	12	1994	Xã Thạch Khôi, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Ngân hàng		HDU01234		77.50	70.00	67.50		HDU00212
170	Phạm Thị Mỹ	Linh				1	7	1991	Xã thanh Quang - Huyện Nam Sách - Hải Dương	Đại học Luật Hà Nội	Ngành luật		HDU01236		40.00	48.75	47.50		HDU00364
171	Phạm Thủy	Linh				14	1	1992	Hồng Lạc - Thanh Hà - hải Dương	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh - Du lịch		HDU01239		VT	VT	VT		HDU00245
172	Trần Khánh	Linh				26	7	1993	Thành phố Hải Dương	Đại Học Quốc Gia Hà Nội	Tổ chức kinh doanh		HDU01245		60.00	63.75	50.00		HDU00227
173	Trần Thủy	Linh				28	5	1990	Xã Kim Anh - Huyện Kim Thành - Hải Dương	Đại học Phương Đông	Tài chính ngân hàng		HDU01250		80.00	60.00	37.50		HDU00188
174	Vũ Thị Diệu	Linh				1	10	1995	Quang Minh , Gia Lộc, Hải Dương	Đại học Thương mại	Luật thương mại		HDU01258		95.00	61.25	82.50		HDU00375
175	Nguyễn Thị	Loan				6	9	1987	Nam Sách - Hải Dương	Đại học dân lập Đông Đô	Tài chính ngân hàng		HDU01268		75.00	37.50	65.00		HDU00133
176	Phạm Thị	Loan				25	4	1994	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU01274		VT	VT	VT		HDU00319
177	Cao Hải	Long	28	3	1991				Phường Cộng Hòa, Chí Linh, Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		HDU01281		52.50	55.00	75.00		HDU00288
178	Đào Thị Huyền	Lương				20	8	1992	Cầm Khê - Tứ Minh - TP HD, tỉnh HD	Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Kế toán		HDU01295		45.00	42.50	55.00		HDU00143
179	Nguyễn Thị	Luyến				21	10	1988	Đội 5 Thôn Cáp Thượng - Xã Tiên Tiến - Thanh Hà - Hải Dương	Đại học Thương Mại	Kế toán doanh nghiệp thương mại	Con BB	HDU01309	20	82.50	38.75	50.00		HDU00113
180	Đào Thị	Ly				4	10	1994	Cầm Khê - Tứ Minh - TP HD, tỉnh HD	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Thương Mại quốc tế		HDU01311		45.00	55.00	30.00		HDU00054
181	Nguyễn Thanh	Ly				2	8	1994	Xã Cầm chế - Huyện Thanh Hà - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Thuế		HDU01318		65.00	57.50	65.00		HDU00252
182	Nguyễn Thị	Lý				9	10	1993	TT thanh Hà - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính ngân hàng		HDU01325		VT	VT	VT		HDU00074
183	Đồng Thị Phương	Mai				29	10	1993	Quyết Thắng - Thanh Hà -Hải Dương	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kế toán		HDU01329		37.50	57.50	55.00		HDU00299
184	Hoàng Thị	Mai				10	1	1990	Tân Kim - Tân Bình - Hải Dương	Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Kế toán doanh nghiệp		HDU01331		75.00	41.25	60.00		HDU00077
185	Ngô Thị Quỳnh	Mai				15	3	1992	Xã Tây Kỳ - Huyện Tứ Kỳ - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính ngân hàng		HDU01334		82.50	45.00	65.00		HDU00114
186	Nguyễn Thị	Mai				19	12	1992	Tân Hòa - Cầm Phúc - Cầm Giang - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Ngân hàng		HDU01337		82.50	36.25	77.50		HDU00247
187	Phạm Thị	Mai				8	4	1985	Thất Hùng - Kinh môn - Hải Dương	Đại học Điện Lực	Kế toán		HDU01339		70.00	41.25	67.50		HDU00286
188	Phạm Thị Quỳnh	Mai				10	4	1993	Cầm chế Thanh Hà - Hải Dương	Đại học Troy Hoa Kỳ	Kinh doanh quốc tế - Quản trị kinh doanh		HDU01342		52.50	MT	70.00		HDU00003
189	Phạm Thị Tuyết	Mai				23	6	1991	Thôn Hâu Bồng - Xã Quang Minh - Huyện Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Hải Phòng	Kế toán doanh nghiệp		HDU01345		40.00	30.00	50.00		HDU00108
190	Đoàn Trà	Mi				16	12	1988	TT Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU01394		52.50	31.25	57.50		HDU00130
191	Hoàng Thị	Miền				25	1	1985	Tiên Tiến - Thanh hà -Hải Dương	Đại học Thương Mại	Kinh tế thương mại	Con TB	HDU01359	20	VT	VT	VT		HDU00297
192	Đoàn Quang	Minh	5	12	1993				Xã Lê Lợi - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Thương Mại	Tài chính ngân hàng thương mại		HDU01365		95.00	56.25	92.50		HDU00163
193	Đoàn Thị	Minh				4	9	1987	xã Hồng lạc, huyện Thanh Hà, Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Quản lý tài chính công		HDU01366		75.00	MT	75.00		HDU00221
194	Lê Thị Nguyệt	Minh				7	11	1992	Xã Hồng Hưng - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Kinh doanh chứng khoán		HDU01372		75.00	75.00	77.50		HDU00031
195	Nguyễn Cẩm	My				23	7	1994	Thôn Đồng Kênh - Xã Văn Tổ - Huyện Tứ Kỳ - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU01395		87.50	57.50	80.00		HDU00112
196	Trần Thị Xuân	Mỹ				20	6	1987	An Sơn - Nam Sách - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính ngân hàng		HDU01400		92.50	48.0	82.50	Khiển trách	HDU00110

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số bảo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
197	Đàm Đình	Nam				8	8	1981	Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương	Đại học Hàng Hải Việt Nam	Quản trị kinh doanh		HDU01403		52.50	42.50	22.50		HDU00148
198	Nguyễn Quang	Nam	19	8	1994				Thị trấn Nam Sách - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh	Con TB	HDU01406	20	57.50	23.75	55.00		HDU00150
199	Đoàn Thị Việt	Nga				29	9	1984	Tp hải dương, hải dương	Đại học Công đoàn	Kế toán		HDU01421		80.00	MT	75.00		HDU00289
200	Nguyễn Quỳnh	Nga				15	10	1991	Quang Phúc - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Ngân hàng		HDU01433		65.00	47.50	80.00		HDU00075
201	Nguyễn Thị	Nga				26	6	1987	Ngọc Châu - TP Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU01435		77.50	37.50	85.00		HDU00335
202	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga				6	6	1994	TT Gia Lộc - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU01441		VT	VT	VT		HDU00187
203	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga				28	4	1983	Xã Phương Hoàng - Thanh Hà - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán		HDU01440		55.00	35.00	70.00		HDU00120
204	Nguyễn Thị Thúy	Nga				3	1	1992	Vĩnh Tuy - Bình Giang - Hải Dương	Trường đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU01443		32.50	20.00	25.00		HDU00368
205	Phạm Thị	Nga				27	7	1994	Thôn Hoàng Tường - Xã Tân Trào - Thanh Miện - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Kế toán		HDU01446		VT	VT	VT		HDU00360
206	Phạm Thị	Nga				17	2	1990	Ninh Giang - Hải Dương	Đại học Thương Mai	Kế toán Tài chính, doanh nghiệp Thương Mai		HDU01445		VT	MT	VT		HDU00072
207	Vũ Thị	Nga				13	9	1991	Thị trấn Tứ Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính quốc tế		HDU01459		92.50	67.50	77.50		HDU00068
208	Vũ Thị Bích	Nga				3	11	1994	Xã Quang Khải - Tứ Kỳ - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tin học tài chính - kế toán		HDU01461		67.50	42.50	67.50		HDU00223
209	Trần Thị	Ngà				18	8	1990	xã Quang Trung, huyện Kinh Môn, Hải Dương	Đại Học Đại Nam	Tài chính doanh nghiệp		HDU01466		57.50	21.25	45.00		HDU00211
210	Nguyễn Thị	Ngân				21	7	1993	Xã Nam Trung - Huyện Nam Sách - Hải Dương	Đại học Luật Hà Nội	Ngành luật		HDU01474		90.00	53.75	77.50		HDU00239
211	Phí Thị	Ngân				13	10	1993	Đồng Ấ - Đồng Hưng - Thái Bình	Học Viện Tài Chính	Ngân hàng		HDU01481		VT	VT	VT		HDU00165
212	Bùi Hường	Ngọc				12	12	1992	An Thịnh - Lương Tài - Bắc Ninh	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Tài chính		HDU01503		77.50	50.00	72.50		HDU00283
213	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngọc				20	12	1993	Xã Hồng Phúc - Ninh Giang - Hải Dương	Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh	Kế toán doanh nghiệp		HDU01519		80.00	33.75	72.50		HDU00284
214	Vũ Thị	Ngọc				20	10	1994	Minh Hòa - Kinh Môn -Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU01529		85.00	72.50	72.50		HDU00191
215	Phùng Thị Khánh	Nguyễn				15	12	1994	Thôn nghề - Xã Đoàn Thương - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		HDU01530		45.00	57.50	60.00		HDU00331
216	Mac Thị	Nguyệt				24	11	1989	An Lâm - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán Tổng hợp		HDU01535		55.00	26.25	55.00		HDU00153
217	Nguyễn Minh	Nguyệt				25	10	1987	Quỳnh Sơn- yên Dũng -Bắc Giang	Đại Học Thương Mại	Kế toán tài chính DN thương mai		HDU01536		77.50	45.00	67.50		HDU00087
218	Nguyễn Thế	Nha	19	9	1993				xã Tân Việt, Thanh Hà, Hải Dương	Trường đại học Sao Đỏ	Ngân hàng		HDU01549		57.50	27.50	65.00		HDU00271
219	Phan Thị Thanh	Nhàn				10	4	1994	Đồng Lạc - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Quản trị kinh doanh		HDU01555		37.50	65.00	60.00		HDU00374
220	Trương Thị	Nhàn				18	2	1992	Thanh Giang - Thanh Miện - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tin học tài chính - kế toán		HDU01556		100.00	53.75	92.50		HDU00201
221	Nguyễn Minh	Nhật	28	3	1991				TT Thanh Miện - Huyện Thanh Miện - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kiểm toán		HDU01558		97.50	50.00	60.00		HDU00025
222	Trần Đình	Nhật	14	12	1992				Văn An Chí Linh - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Tài chính ngân hàng		HDU01561		VT	VT	VT		HDU00021
223	Nguyễn Thị	Nhi				17	7	1988	Nam Trung, Nam Sách, Hải Dương	Đại học Luật Hà Nội	Pháp luật Dân sự		HDU01562		VT	VT	VT		HDU00085
224	Phạm Thị	Nhuân				4	7	1978	Thôn Già - Xã Lê Lợi - Gia Lộc - Hải dương	Đại học Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh		HDU01566		95.00	57.50	75.00		HDU00196
225	Hoàng Thị	Nhung				26	4	1993	Thôn Mỹ Xã - Xã Việt Cường - Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên	Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Kế toán		HDU01581		67.50	61.25	80.00		HDU00020
226	Nguyễn Thị Hồng	Nhung				29	2	1992	Kiến Quốc - Ninh Giang - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		HDU01596		90.00	61.25	80.00		HDU00123

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số bảo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NV CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
227	Nguyễn Thị Trang	Nhung				11	10	1990	Tổng Phan - Phù Cừ - Hưng Yên	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Ngân hàng		HDU01601		57.50	67.50	75.00		HDU00369
228	Phạm Thị	Nhung				24	8	1994	xã Đông Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Quản lý tài chính công		HDU01603		65.00	43.75	62.50		HDU00137
229	Nguyễn Thị	Nu				22	8	1983	Quỳnh Hải - Quỳnh Phụ - Thái Bình	Đại Học Mở	Quản trị kinh doanh		HDU01626		VT	VT	VT		HDU00296
230	Nguyễn Thị	Oanh				8	8	1994	TT Nam Sách - Nam Sách - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Kế toán		HDU01640		52.50	51.25	75.00		HDU00298
231	Nguyễn Thị	Oanh				19	4	1992	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Tài chính doanh nghiệp		HDU01639		95.00	50.00	77.50		HDU00124
232	Trần Thị	Oanh				25	4	1993	xã Minh Hòa, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Đại học Giao thông vận tải	Kế toán Tổng hợp		HDU01645		40.00	37.50	50.00		HDU00244
233	Trần Thị	Oanh				2	8	1990	Cổ Dũng - Kim Thành - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng		HDU01644		75.00	45.00	67.50		HDU00141
234	Đỗ Trọng	Phú	8	8	1992				Nhật Tân - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính ngân hàng	Con BB	HDU01660	20	37.50	31.25	52.50		HDU00308
235	Phạm Đức	Phúc	16	1	1989				Xã Ngọc Kỳ - Huyện Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU01664		40.00	36.25	52.50		HDU00324
236	Phan Đình	Phúc	1	10	1994				Tp hải dương, hải dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Ngân hàng		HDU01666		60.00	76.25	72.50		HDU00367
237	Đinh Thị Bích	Phương				22	11	1993	Hoàng Xá, Nam Chính, Nam Sách, Hải Dương	Đại Học Kinh doanh & công nghệ HN	Kế toán		HDU01674		35.00	55.00	62.50		HDU00213
238	Lê Thị	Phương				11	8	1993	Xuân Trí - Hoàng Hanh - Ninh Giang - Hải Dương	Đại Học Kinh doanh & công nghệ HN	Tài chính ngân hàng		HDU01689		70.00	35.00	72.50		HDU00222
239	Nguyễn Thị	Phương				5	6	1994	Đội 1 Thôn Nghĩa Vũ - Xã An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	Đại học Hải Phòng	Tài chính doanh nghiệp		HDU01709		VT	VT	VT		HDU00318
240	Nguyễn Thị	Phương				23	8	1992	Tân An - Thanh Hà - Hải Dương	Đại học Hải Phòng	Quản trị tài chính kế toán		HDU01706		85.00	51.25	77.50		HDU00168
241	Nguyễn Thị	Phương				28	2	1991	Hưng Đạo - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán		HDU01704		92.50	76.25	82.50		HDU00053
242	Nguyễn Thu	Phương				20	3	1994	Xã Song Mai - Huyện Kim Động - Tỉnh Hưng Yên	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán		HDU01717		45.00	55.00	52.50		HDU00116
243	Ninh Thị	Phương				18	12	1991	Lê Ninh - Kinh Môn - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính ngân hàng		HDU01718		47.50	46.25	57.50		HDU00183
244	Vũ Thị Lan	Phương				23	11	1988	Thanh Sơn - Thanh Hà - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU01736		VT	VT	VT		HDU00337
245	Nguyễn Thị Minh	Phương				15	2	1993	Xã Hùng Sơn - Huyện Đại Từ - Thái Nguyên	Đại học Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Tài chính ngân hàng		HDU01756		VT	VT	VT		HDU00304
246	Ninh Thị	Phương				2	9	1991	Tân Hưng - Kim Thành - Hải Dương	Đại Học Quốc Gia Hà Nội	Luật kinh tế		HDU01757		40.00	45.00	55.00		HDU00325
247	Vũ Đình	Quang	31	10	1988				Quỳnh Bào - Quỳnh Phụ - Thái Bình	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		HDU01765		62.50	38.75	50.00		HDU00228
248	Vũ Thế	Quang	22	1	1991				Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kiểm toán		HDU01767		72.50	70.00	90.00		HDU00117
249	Mai Thị	Quế				25	5	1985	Hải Nhân - Tĩnh Gia - Thanh Hóa	Đại học Thương Mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại		HDU01769		27.50	40.00	40.00		HDU00259
250	Hoàng Thị	Quyên				31	7	1992	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Tín dụng		HDU01773		57.50	60.00	72.50		HDU00109
251	Nguyễn Thị	Quyên				3	5	1993	P Việt Hòa - TP Hải Dương - Hải Dương	Đại học Luật Hà Nội	Luật học		HDU01775		VT	VT	VT		HDU00160
252	Phạm Thị	Quyên				20	8	1990	Xã Tân Tiến - Huyện Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		HDU01777		87.50	48.75	80.00		HDU00182
253	Võ Văn	Quyên	9	2	1991				Thôn Xuân Mang - Tuấn Hưng - Kim Thành - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Quản trị doanh nghiệp		HDU01781		52.50	35.00	65.00		HDU00142
254	Cao Thị	Quỳnh				31	10	1989	Xã Quyết Thắng - Thanh Hà - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU01784		VT	VT	VT		HDU00161
255	Lê Như	Quỳnh				8	6	1993	Xã Quang Khải - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Thăng Long	Tài chính kế toán		HDU01791		50.00	50.00	70.00		HDU00016
256	Ngô Thị Thu	Quỳnh				15	9	1993	Đại Đức - Kim Thành - Hải Dương	Đại Học Kinh Tế - Đại học quốc gia HN	Tài chính		HDU01798		77.50	73.75	62.50		HDU00218

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số bảo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
257	Nguyễn Thị	Quỳnh				26	12	1992	Quốc Tuấn - Nam Sách - Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Tài chính doanh nghiệp		HDU01801		VT	VT	VT		HDU00100
258	Phạm Thị Như	Quỳnh				22	6	1992	ngũ Hùng - Thanh Miện - hải Dương	Đại Học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		HDU01806		42.50	66.25	77.50		HDU00237
259	Phạm Thị	Sen				11	12	1991	Thạch Khôi - TP Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU01815		65.00	32.50	60.00		HDU00323
260	Phạm Ngọc	Tài	8	6	1992				Quang Trung - Tứ Kỳ - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp	Con BB	HDU01823	20	57.50	47.50	65.00		HDU00199
261	Đặng Lê Minh	Tâm				24	4	1992	Tp hải dương, hải dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Quản Trị Kinh Doanh		HDU01827		45.00	42.50	50.00		HDU00097
262	Hoàng Thị Hồng	Tâm				30	9	1993	Chi Lăng Nam, Thanh Miện, Hải Dương	Đại Học hải Dương	Kế toán tổng hợp		HDU01830		82.50	46.25	67.50		HDU00089
263	Nguyễn Thị Thanh	Tâm				27	8	1993	Thôn Phú Nội - Xã Hùng Sơn - Huyện Thanh Miện - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Thuế		HDU01836		97.50	50.00	92.50		HDU00127
264	Phan Phú	Tâm	20	1	1991				Hưng Yên	Đại học Công đoàn	Tài chính doanh nghiệp		HDU01840		25.00	40.00	62.50		HDU00106
265	Trương Thị Thu	Tâm				25	11	1983	Quảng Nghiệp - Tứ Kỳ - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU01844		55.00	56.25	67.50		HDU00352
266	Nguyễn Văn	Tân	8	10	1983				Thôn An Phú - Xã Cao An - Cẩm Giàng - Hải Dương	Đại Học Kinh Tế - Đại học quốc gia HN	Quản trị kinh doanh		HDU01854		32.50	17.50	57.50		HDU00332
267	Đặng Tất	Thắng	6	11	1986				Thôn Quang Yên, xã Nhật Quang, huyện Phú Cũ, Hưng Yên	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU01871		90.00	68.75	77.50		HDU00062
268	Hoàng Đắc	Thắng	26	11	1994				Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	Đại Học Luật Hà Nội	Luật		HDU01874		67.50	51.25	72.50		HDU00210
269	Nguyễn Việt	Thắng	11	11	1990				Gia Khánh - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Kế toán		HDU01880		30.00	36.25	52.50		HDU00198
270	Bùi Thị Huyền	Thanh				9	7	1987	Thôn chỉ Linh, xã Nhân Huệ, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán		HDU01885		VT	VT	VT		HDU00217
271	Nguyễn Thị Hà	Thanh				6	5	1993	Ninh Giang - Hải Dương	Đại học Ngoại Thương Hà Nội	Kinh tế quốc tế		HDU01901		87.50	67.50	77.50		HDU00189
272	Nguyễn Thị Thu	Thanh				19	11	1986	Thị trấn Nam Sách - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Kinh tế	Kế toán		HDU01904		85.00	42.50	80.00		HDU00042
273	Phạm Thị	Thanh				8	12	1993	Số 81/120 khu 10, chi lăng, TP Hải Dương	Đại Học hải Dương	Kế toán tổng hợp		HDU01907		80.00	55.00	72.50		HDU00091
274	Nguyễn Trọng	Thành	5	12	1991				Hải dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính quốc tế		HDU01918		72.50	51.25	50.00		HDU00101
275	Phạm Quang	Thành	30	5	1992				xã Nhật Tân - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU01920		87.50	42.50	82.50		HDU00249
276	Bùi Thị Thu	Thảo				6	12	1990	Thôn Đà Phố - Xã Hồng Phúc - Ninh Giang - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU01930		40.00	35.00	57.50		HDU00339
277	Lê Thị	Thảo				7	11	1983	Thọ Cách - Thấu Thủy - Thái Bình	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán tổng hợp		HDU01939		VT	VT	VT		HDU00292
278	Ngô Thị	Thảo				15	6	1989	Phạm Mệnh - Kinh Môn - hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Quản lý kinh tế		HDU01948		22.50	23.75	57.50		HDU00236
279	Nguyễn Thanh	Thảo				6	3	1989	Yên Mỹ - Lạng Giang - Bắc Giang	Đại Học Nông nghiệp HN	Kế toán		HDU01952		VT	VT	VT		HDU00204
280	Nguyễn Thị	Thảo				16	11	1992	Xã Liên Hồng - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		HDU01956		97.50	65.00	70.00		HDU00146
281	Nguyễn Thị	Thảo				22	8	1981	Kim Khuê - Kim Thành - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính		HDU01953		VT	VT	VT		HDU00219
282	Nguyễn Thị Thu	Thảo				21	11	1994	Gia Tân - Gia Lộc - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU01961		82.50	MT	80.00		HDU00044
283	Phan Thị	Thảo				30	6	1992	Hồi Quan - Tương Giang - Tứ Sơn - Bắc Ninh	Học Viện Tài Chính	Tin học Tài Chính Kế toán		HDU01966		VT	VT	VT		HDU00078
284	Trần Lê Hoàng	Thảo				4	8	1994	Phường Phả Lại - TX Chí Linh - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính		HDU01969		VT	VT	VT		HDU00342
285	Nguyễn Hữu	Thế	14	4	1993				Thôn Bãi Mạc - Xã Thượng Quan - Huyện Kinh Môn - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ	Tài chính		HDU01985		50.00	35.00	60.00		HDU00015
286	Nguyễn Thị Anh	Thơ				12	2	1993	Hưng Đạo - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Tài chính ngân hàng		HDU02004		45.00	35.00	50.00		HDU00310

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVu CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
287	Phạm Thị	Thoa				26	7	1987	Khu 1 Việt Hòa - TPHD - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ	Tài chính ngân hàng		HDU02016		90.00	46.25	80.00		HDU00027
288	Bùi Thị	Thơm				13	10	1991	TT Thanh Miện - Thanh Miện - Hải dương	Đại học Hải Dương	Tài chính ngân hàng	Con TB	HDU02019	20	65.00	30.00	52.50		HDU00125
289	Bùi Thị Hoài	Thu				31	5	1992	Thanh Bình - Thanh Hà - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Kế toán		HDU02026		VT	VT	VT		HDU00303
290	Đào Hoài	Thu				13	9	1992	Nhân Quyền - Bình Giang - Hải Dương	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Kế toán		HDU02029		VT	VT	VT		HDU00255
291	Đoàn Thị	Thu				23	9	1988	Thôn Bãi Thượng - Toàn Thắng - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Thành Tây	Kế toán		HDU02037		VT	VT	VT		HDU00276
292	Ngô Thị	Thu				8	12	1988	Đội 4, thôn 2, xã Hoàng Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Thuế		HDU02042		52.50	38.75	52.50		HDU00263
293	Nguyễn Thị	Thu				30	6	1993	Cổ Bi - Bình Giang - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kinh tế quốc tế		HDU02050		VT	VT	VT		HDU00336
294	Phạm Hoài	Thu				13	1	1992	Thị trấn Tứ Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	LĐXH	Kế toán	Con TB	HDU02053	20	65.00	53.75	57.50		HDU00029
295	Phạm Thị	Thu				10	3	1993	Tân Tiến - Gia Lộc - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán Tổng hợp		HDU02054		50.00	33.75	55.00		HDU00285
296	Trương Thị	Thu				2	1	1993	Thôn An Phong - Xã Tiên Phong - Thanh Miện - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kiểm toán		HDU02060		55.00	43.75	67.50		HDU00009
297	Lê Thanh	Thư				9	11	1992	Cộng hòa - Chí Linh - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Quản trị doanh nghiệp		HDU02064		57.50	37.50	67.50		HDU00194
298	Nguyễn Thị	Thư				18	7	1989	Hưng Đạo - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại Học Thương Mai	Quản lý kinh tế		HDU02066		VT	VT	VT		HDU00193
299	Lương Thị	Thúy				24	12	1993	Xã An bình - nam Sách - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU02102		87.50	35.00	62.50		HDU00262
300	Nguyễn Thị	Thúy				23	7	1991	Xã Kim Khê - Huyện Kim Thành - Hải dương	Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp	Kế toán		HDU02107		85.00	53.75	75.00		HDU00169
301	Phạm Thị	Thúy				27	12	1991	Tân Việt - Thanh hà - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU02115		50.00	30.00	42.50		HDU00260
302	Phạm Thị	Thùy				20	2	1989	Kim Giang - Cẩm Giàng - Hải Dương	Đại học Thương Mai	Kế toán Tài chính, doanh nghiệp Thương Mai	Con TB	HDU02129	20	85.00	50.00	72.50		HDU00290
303	Nguyễn Thị	Thúy				9	1	1992	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Thương Mai quốc tế		HDU02152		82.50	62.50	62.50		HDU00049
304	Nguyễn Thị	Thúy				18	2	1990	Nhân Huệ - Chí Linh - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán Tổng hợp		HDU02149		VT	VT	VT		HDU00287
305	Nguyễn Thị	Thúy				26	11	1986	Hợp Tiến, Nam Sách, Hải Dương	Trường đại học Thương Mai	Thương Mai		HDU02146		77.50	47.50	72.50		HDU00099
306	Nguyễn Thị Thu	Thúy				22	10	1993	Kim Khê - Phú Điền - Nam Sách - hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		HDU02165		67.50	63.75	72.50		HDU00301
307	Nguyễn Thị Thu	Thúy				28	9	1991	Văn Tổ - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính ngân hàng	Con BB	HDU02163	20	92.50	82.50	82.50		HDU00023
308	Đặng Thị	Tóan				20	9	1988	Phượng Hoàng - Thanh Hà - Hải Dương	Trường đại học Thành Đông	Kế toán		HDU02204		VT	VT	VT		HDU00279
309	Đào Thị	Trà				2	9	1988	Đội 9 Thôn Mai Xá - Xã Hiệp Lực - Ninh Giang - Hải dương	Đại học Hải Dương	Kế toán		HDU02206		62.50	18.75	40.00		HDU00171
310	Bùi Quỳnh	Trang				14	12	1990	Đoàn Kết - Thanh Miện - Hải Dương	Đại học Hải Phòng	Kế toán doanh nghiệp		HDU02208		52.50	18.75	32.50		HDU00149
311	Bùi Thu	Trang				2	4	1994	Ninh Giang, Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU02209		52.50	50.00	52.50		HDU00093
312	Đinh Thị	Trang				1	3	1984	Xóm 7 Xã Xuân Tiến H Xuân Trường Tỉnh Nam Định	Đại học Kinh doanh và công nghệ HN	Tài chính kế toán		HDU02213		42.50	32.50	42.50		HDU00370
313	Doãn Thị Huyền	Trang				15	10	1992	Xóm 4 - An xá - Quốc Tuấn - Nam Sách - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU02217		65.00	27.50	67.50		HDU00118
314	Đoàn Thị Kiều	Trang				22	10	1990	Xã thanh Sơn, huyện Thanh Hà, Hải Dương	Đại Học Luật Hà Nội	Luật		HDU02218		57.50	55.00	57.50		HDU00185
315	Lê Hà	Trang				12	11	1993	Thanh Cường, Thanh Hà, Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kiểm toán		HDU02228		VT	VT	VT		HDU00184
316	Lê Thị Thu	Trang				5	9	1990	xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Thuế		HDU02236		90.00	51.25	70.00		HDU00243
317	Nghiêm Thị Thu	Trang				1	3	1992	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU02244		VT	VT	VT		HDU00359

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số bảo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
318	Nguyễn Minh	Trang				25	2	1993	Tp hải dương, hải dương	Đại học Ngoại Thương Hà Nội	Tài chính quốc tế		HDU02249		VT	VT	VT		HDU00280
319	Nguyễn Thị	Trang				12	6	1993	Thôn Bãi Hạ - Xã Toàn Thắng - Huyện Gia Lộc - Hải Dương	Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Quản trị kinh doanh		HDU02260		52.50	26.25	47.50		HDU00040
320	Nguyễn Thị	Trang				8	2	1989	Bồ Tương - Lương Điền - Cẩm Giàng - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		HDU02255		VT	VT	VT		HDU00270
321	Nguyễn Thị Huyền	Trang				22	7	1987	Ô Mễ - Hưng Đạo - Tứ Kỳ - Hải Dương	Trường đại học Thương Mai	Kế toán Tài chính, doanh nghiệp Thương Mai		HDU02263		77.50	32.50	67.50		HDU00034
322	Nguyễn Thị Thu	Trang				3	8	1991	Xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, Hải Dương	Đại học Ngoại Thương Hà Nội	Kinh tế quốc tế		HDU02277		65.00	56.25	65.00		HDU00265
323	Nguyễn Thị Thu	Trang				8	7	1991	Thanh Giang - Thanh Miện - Hải Dương	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán		HDU02276		50.00	50.00	67.50		HDU00305
324	Nguyễn Thu	Trang				9	10	1992	Thôn Yên Vũ - Xã Đức Chính - Huyện Cẩm giàng - Hải Dương	Đại học Thăng Long	Tài chính kế toán		HDU02284		75.00	27.50	65.00		HDU00026
325	Phạm Quỳnh	Trang				10	5	1991	TT kinh môn, huyện kinh môn, hải dương	Học Viện Ngân Hàng	Quản trị kinh doanh		HDU02286		50.00	62.50	75.00		HDU00366
326	Phạm Thảo	Trang				29	11	1992	ngĩa xá, đại đồng, tứ kỳ, hải dương	Đại Học Mở	Quản Trị Kinh Doanh		HDU02287		27.50	33.75	50.00		HDU00096
327	Phạm Thị	Trang				28	4	1994	Xã Trung Thành - Huyện Vụ Bản - Nam Định	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		HDU02291		52.50	65.00	75.00		HDU00354
328	Phạm Thị	Trang				1	7	1987	Long Xuyên - Bình Giang - Hải Dương	Đại Học Thương Mai	Kế toán tài chính		HDU02289		62.50	35.00	60.00		HDU00192
329	Phạm Thu	Trang				19	11	1989	Thành phố Hải Dương - Hải Dương	Đại học Thăng Long	Tài chính ngân hàng		HDU02296		VT	VT	VT		HDU00257
330	Trần Thị Huyền	Trang				12	11	1993	Tổng Phan - Phù Cừ - Hưng Yên	Học Viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		HDU02307		VT	VT	VT		HDU00214
331	Trần Thị Thu	Trang				11	10	1993	Kim Tân - Kim Thành - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Hải quan		HDU02308		60.00	37.50	62.50		HDU00098
332	Vũ Thị	Trang				19	10	1992	Thống Kênh - Gia Lộc - Hải Dương	Đại Học Thương Mai	Kinh tế thương mại		HDU02317		VT	VT	VT		HDU00225
333	Vũ Thị Thu	Trang				16	6	1990	Tp hải dương, hải dương	Đại Học hải Dương	Kế toán tổng hợp		HDU02321		55.00	37.50	57.50		HDU00216
334	Dương Văn	Trung	4	7	1987				Thái Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	Đại Học Kinh Tế - Đại học quốc gia HN	Quản lý kinh tế		HDU02331		40.00	58.75	52.50		HDU00353
335	Hà Tiến	Trung	1	6	1991				TH Hải Dương - Hải Dương	Học viện tài chính	Hải quan		HDU02332		90.00	MT	75.00		HDU00373
336	Vũ Đức	Trường	8	11	1983				Tân Trào - Thanh Miện - Hải Dương	Đại học Hàng Hải Việt Nam	Quản lý kinh tế		HDU02340		42.50	43.75	MT		HDU00014
337	Nguyễn Đình	Tú	14	5	1989				Xã thống kênh, huyện gia lộc, hải dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU02348		60.00	26.25	50.00		HDU00248
338	Nguyễn Xuân	Tú	1	1	1990				Đội 1 thôn Nghĩa Vũ, xã An Sinh, huyện Kinh Môn, TPHD	Học Viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		HDU02349		85.00	45.00	55.00		HDU00070
339	Bùi Anh	Tuấn	22	1	1991				Huyện Kim Thành - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	KT đầu tư		HDU02358		100.00	62.50	80.00		HDU00004
340	Lê Minh	Tuấn	15	11	1993				Tuấn Hưng - Kim Thành - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán tài chính DN		HDU02366		42.50	30.00	42.50		HDU00203
341	Lê Minh	Tuấn	1	3	1980				Xã Nam Giang - Huyện Thọ Xương - Tỉnh Thanh Hóa	Đại Học Thương Mai	Kế toán	Con TB	HDU02365	20	VT	VT	VT		HDU00233
342	Nguyễn Thanh	Tuấn	1	2	1988				Thanh Hà - Hải Dương	Đại học Thành Đông	Kế toán		HDU02369		VT	VT	VT		HDU00327
343	Trần Văn	Tùng	13	6	1990				Minh Hòa - Kinh Môn - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Tài chính doanh nghiệp		HDU02392		72.50	46.25	77.50		HDU00186
344	Phạm Thị	Tuyển				20	3	1991	thôn Quần, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương	Đại học Lao động xã hội	Kế toán		HDU02401		65.00	31.25	42.50		HDU00272
345	Đặng Thị	Uyên				10	10	1994	Bằng Giã - Tân Việt - Bình Giang- Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Thuế		HDU02423		65.00	43.75	72.50		HDU00312
346	Bùi Thị	Vân				2	4	1989	Xã Vũ La - Nam Đông - Nam Sách - Hải Dương	Viện Đại học Mở Hà Nội	Kế toán		HDU02429		55.00	33.75	57.50		HDU00250
347	Đàm Thị Bích	Vân				16	6	1993	Hưng Yên	Trường đại học lao động XH	Kế toán		HDU02430		45.00	42.50	55.00		HDU00238

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
348	Đào Thu	Vân				12	10	1984	Xã Quỳnh Hoàng - Quỳnh Phụ - Thái Bình	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính ngân hàng		HDU02432		VT	VT	VT		HDU00343
349	Lê Thị	Vân				5	8	1994	Xã gia tần, gia lộc, hải dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU02436		85.00	72.50	82.50		HDU00105
350	Lê Thị Kim	Vân				20	5	1991	Thôn An Cường - Xã Hiệp Sơn - Huyện Kinh Môn - Hải Dương	Đại học Hải Dương	Kế toán Tổng hợp		HDU02439		92.50	88.75	65.00		HDU00019
351	Nguyễn Thị Hồng	Vân				27	5	1989	Xã Quyết Thắng, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Hải quan		HDU02443		80.00	58.75	75.00		HDU00090
352	Nguyễn Thị Quỳnh	Vân				5	12	1991	xã Đồng Tâm, Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải dương	Đại học Mỏ địa chất	Quản lý kinh tế		HDU02446		57.50	63.75	75.00		HDU00134
353	Đào Thị	Việt				25	5	1982	Quảng Ninh	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Tài chính doanh nghiệp		HDU02467		65.00	27.50	37.50		HDU00050
354	Nguyễn Hoàng	Vũ	9	2	1991				Tp hải dương, hải dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU02478		50.00	72.50	75.00		HDU00246
355	Nguyễn Thị	Xen				26	1	1992	Quyết Thắng - Ninh Giang - Hải Dương	Đại học Kinh tế Quốc Dân	Kế toán Tổng hợp		HDU02486		92.50	61.25	62.50		HDU00242
356	Nguyễn Thanh	Xuân				24	2	1993	Hưng Đạo - Chí Linh - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kế toán doanh nghiệp		HDU02494		60.00	35.00	65.00		HDU00155
357	Nguyễn Hải	Yến				14	11	1991	Thị trấn Văn Giang - Huyện Văn Giang -Hưng Yên	Học Viện Ngân Hàng	Tài chính ngân hàng		HDU02510		95.00	71.25	80.00		HDU00011
358	Nguyễn Thị Hải	Yến				16	6	1993	Phường Ái Quốc, TP Hải Dương	Học Viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		HDU02519		85.00	42.50	75.00		HDU00076
359	Phạm Thị Hải	Yến				26	12	1994	Cao An - Cẩm Giàng - Hải Dương	Học Viện Tài Chính	Kiểm toán		HDU02525		90.00	66.25	92.50		HDU00226
360	Vũ Thị	Yến				7	8	1993	Vĩnh Hòa - Ninh Giang - Hải Dương	Học Viện Hậu Cần	Tài chính ngân hàng		HDU02527		VT	VT	VT		HDU00200
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
1	Phạm Thủy	Dương				25	4	1983	Phượng Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	Công nghệ thông tin		HDU02542		VT	VT			HDU00251
2	Nguyễn Thị Hồng	Hải				25	11	1985	Tân Dân - Châu Giang - Hưng Yên	Đại học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		HDU02545		VT	VT			HDU00363
3	Đào Thị	Huyền				11	4	1985	Thanh Khê - Thanh Hà - Hải Dương	ĐH sư phạm Hà Nội 2	Tin học		HDU02552		65.00	30.00			HDU00060
4	Phạm Thị	Lương				7	5	1987	Võ Lão - Thanh Ba - Phú Thọ	Đại học Công nghệ Đại học Quốc Gia Hà Nội	Kỹ thuật phần mềm		HDU02556		80.00	45.00			HDU00041
5	Lê Thị Ngọc	Mai				10	11	1988	Hùng Tiến, Mỹ Đức, Hà Nội	Đại học Công nghệ Đại học Quốc Gia Liên Bang Nga	Tin học và kỹ thuật máy tính		HDU02557		VT	MT			HDU00365
6	Phạm Minh	Mạnh	26	11	1989				xã Tân TRào, huyện Thanh Miện, Hải Dương	Đại học Bách Khoa HN	Kỹ sư điện tử viễn thông		HDU02558		VT	VT			HDU00147
7	Nguyễn Thị	Mơ				19	6	1989	Quỳnh Hải - Quỳnh Phụ - Thái Bình	Đại học Điện Lực	Công nghệ thông tin		HDU02562		VT	VT			HDU00348
8	Nguyễn Công	Sáng	4	2	1990				Tân Hưng - TP Hải Dương - Hải Dương	Học Viện Quản lý Giáo Dục	Công nghệ thông tin		HDU02569		VT	VT			HDU00309
9	Trần Tiến	Tú	31	10	1986				TP Hải Dương	Đại học Bách Khoa HN Liên kết trường Kỹ thuật quốc gia Xanh-PETECBUA Liên Bang Nga	Tin học và kỹ thuật máy tính		HDU02583		VT	VT			HDU00136
10	Đỗ Thanh	Tùng	24	9	1988				Huyện Gia Lộc, Hải Dương	Đại học Điện Lực	CN thông tin		HDU02586		42.50	33.75			HDU00131
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			
1	Hoàng Thị	Hiền				17	2	1985	Bắc Ninh	Trường Trung cấp Công nghệ và quản trị Đồng Đô	Văn thư lưu trữ		HDU02643		VT	VT	VT		HDU00079
2	Nguyễn Thị	Liên				16	12	1983	Đội 6 xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	Trung cấp công nghệ & quản trị Đồng Đô	Hành chính văn thư	Con TB	HDU02646	20	68.00	42.00	68.00		HDU00174

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
3	Nguyễn Thị Thanh	Mến				6	2	1993	An phủ, kinh môn, hải dương	Đại Học hải Dương	Quản trị văn phòng ứng dụng		HDU02648		44.00	28.00	56.00		HDU00095
4	Bùi Thị	Nhài				1	12	1988	Thôn An Lý, Xã Hưng Thái, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	Trường trung cấp văn hóa nghệ thuật và du lịch Hải Dương	Hành chính văn thư		HDU02650		VT	VT	VT		HDU00088

ngân